

Bài 12: CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH

I. Nhiệm sắc thể giới tính:

- Trong các tế bào lưỡng bội ($2n$) có:
 - + Các cặp NST thường (A) luôn tồn tại thành cặp tương đồng.
 - + Một cặp NST giới tính tương đồng (XX) hoặc không tương đồng (XY).
- Ở người và động vật có vú, ruồi giấm XX ở giống cái, XY ở giống đực. Ngược lại, ở chim, ếch nhái, bò sát, bướm.... XX ở giống đực còn XY ở giống cái.
- NST giới tính mang gen quy định tính đực, cái và tính trạng liên quan tới giới tính.

II. Cơ chế NST xác định giới tính

- Sự phân li của cặp NST XY trong quá trình phát sinh giao tử tạo ra hai loại tinh trùng mang NST X và NST Y với số lượng ngang nhau. Qua thụ tinh của hai loại tinh trùng này với trứng mang NST X tạo ra hai loại tổ hợp XX và XY với số lượng ngang nhau. Do đó tạo ra tỉ lệ đực : cái xấp xỉ $1 : 1$ ở đa số loài.

- Cơ chế NST xác định giới tính ở người:

P: Nữ ($44A + XX$) x Nam ($44A + XY$)

G: ($22A + X$) ($22A + Y$), ($22A + X$)

F1: ($44A + XY$) : ($44A + XX$)

(Con trai) : (Con gái)

- Cơ chế xác định giới tính là sự phân li của cặp NST giới tính trong quá trình phát sinh giao tử và được tổ hợp lại qua quá trình thụ tinh.

III. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính

- Hoocmon sinh dục, nhiệt độ, ánh sáng,... ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính.
- Nắm được cơ chế xác định giới tính và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính, người ta có thể chủ động điều chỉnh tỉ lệ đực : cái ở vật nuôi cho phù hợp với mục đích sản xuất. Ví dụ : tạo nhiều bê đực để nuôi lấy thịt, tạo nhiều bê cái để nuôi lấy sữa...

Bài 13: DI TRUYỀN LIÊN KẾT

I. Thí nghiệm của Moocgan

1. Thí nghiệm:

P_{TC} : Thân xám, cánh dài X Thân đen, cánh cụt

F_1 : 100% Thân xám, cánh dài

Lai phân tích: ♂ F_1 thân xám, cánh dài X ♀ thân đen, cánh cụt

F_B : 1 thân xám, cánh dài : 1 thân đen, cánh cụt.

2. Giải thích kết quả thí nghiệm: SGK hình 12 trang 42

3. Kết luận:

- Di truyền liên kết là hiện tượng một nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau, được quy định bởi các gen trên một NST cùng phân li trong quá trình phân bào.

II. Ý nghĩa của di truyền liên kết

- Trong tế bào mỗi NST mang nhiều gen tạo thành nhóm gen liên kết.

- Di truyền liên kết đảm bảo sự di truyền bền vững của từng nhóm tính trạng được quy định bởi các gen trên 1 NST.

- Dựa vào sự di truyền liên kết, người ta có thể chọn được những nhóm tính trạng tốt luôn được di truyền cùng với nhau.

PHIẾU HỌC TẬP

Bài 12: CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH

Câu 1: Hoàn thành bảng sau: Sự khác nhau giữa NST thường và NST giới tính.

NST giới tính	NST thường
1. Tồn tại 1 cặp trong tế bào sinh dưỡng.	1.....
2.	2. Luôn tồn tại thành cặp tương đồng.
.....	
3.....	3. Mang gen quy định tính trạng thường của cơ thể.
.....	

Câu 2: Trình bày cơ chế sinh con trai, con gái ở người.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Điền từ vào chỗ trống:

- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính là.....;
- Nắm được cơ chế xác định giới tính và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính, người ta có thể chủ động điều chỉnh ở vật nuôi cho phù hợp với

Bài 13: DI TRUYỀN LIÊN KẾT

Câu 1: Thế nào là di truyền liên kết ?

.....
.....
.....

Câu 2: Điền từ vào chỗ trống:

- Để phát hiện ra quy luật di truyền liên kết, Moocgan đã sử dụng phép lai
đối với con lai F1.
- Trong tế bào mỗi NST mang nhiều gen tạo thành
- Di truyền liên kết đảm bảo sự di truyền bền vững của từng nhóm tính trạng được quy định bởi cáctrên
- Dựa vào sự di truyền liên kết, người ta có thể chọn được những nhóm
luôn được di truyền cùng với nhau.